

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Tháng 4 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	04
3. Diễn biến giá	08
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	12
1. Sản xuất	12
2. Xuất khẩu	12
3. Diễn biến giá	14
Phần III: Dự báo	16
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	17
Phần V: Chính sách	20
Phụ lục	21

Viết tắt, giải nghĩa

APEDA: Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Nông nghiệp và Chế biến Ấn Độ

Bapanas: Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia

BIRC: Hội nghị Gạo Quốc tế Bharat

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật Philippines

BPS: Cục Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

IGC: Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế

IREF: Liên đoàn Các nhà Xuất khẩu Gạo Ấn Độ

ITC: Trung tâm Thương mại Quốc tế

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

REA: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

VIETRISA: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 được dự báo tăng 2% so với niên vụ trước, đạt mức kỷ lục 563,4 triệu tấn. Tiêu thụ cũng dự báo tăng mạnh 2,6%, lên mức 555,1 triệu tấn, nhờ nhu cầu tăng đối với cả tiêu dùng thực phẩm và các mục đích công nghiệp phi thực phẩm.
- Kim ngạch xuất khẩu gạo của Ấn Độ giảm 7,5% trong năm tài chính 2025–2026, trong đó riêng tháng 3 giảm 15,36%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm nhu cầu tại các thị trường trọng điểm ở Tây Á, trong bối cảnh dòng chảy thương mại bị gián đoạn bởi căng thẳng liên quan đến xung đột giữa Mỹ, Israel và Iran.
- Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu Gạo Thái Lan cho biết Thái Lan chỉ xuất khẩu 2,2 triệu tấn gạo trong 4 tháng đầu năm, thấp hơn kỳ vọng do ảnh hưởng từ xung đột Trung Đông. Với đà hiện nay, xuất khẩu gạo cả năm 2026 của nước này có thể chỉ đạt khoảng 6,6 triệu tấn, thấp hơn mục tiêu 7 triệu tấn.
- Dữ liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines cho thấy, nước này đã nhập khẩu 1,7 triệu tấn gạo trong 4 tháng đầu năm, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn nhất với 86% tổng lượng nhập khẩu.
- Chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO đạt trung bình 102,1 điểm trong tháng 4, tăng 1,9% so với tháng trước. Đặc biệt, giá xuất khẩu gạo Indica và gạo thơm đã tăng trên khắp khu vực ở châu Á, do chi phí thu hoạch, xay xát, đóng gói và vận chuyển nội địa tăng mạnh theo đà leo thang của giá dầu thô và các sản phẩm phái sinh từ dầu mỏ.
- Trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu 3,37 triệu tấn gạo, thu về khoảng 1,58 tỷ USD, giảm 1,4% về lượng và giảm 10,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước do giá xuất khẩu giảm sâu. Mặc dù xuất khẩu sang các thị trường như Philippines, Trung Quốc và Malaysia tăng mạnh, mức tăng này vẫn chưa đủ bù đắp cho sự sụt giảm tại khu vực châu Phi.
- Ở thị trường trong nước, giá lúa gạo trong tháng 4/2026 tăng từ 6,3% đến 13,8% so với tháng trước. Theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam, giá lúa thơm tại ruộng đạt khoảng 6.093 đồng/kg, tăng 9%, trong khi lúa thường đạt 5.763 đồng/kg, tăng 7,1% so với tháng trước.
- Một số doanh nghiệp nhận định, giai đoạn giá gạo thấp đã kết thúc và thị trường đang bước vào chu kỳ tăng giá, do lo ngại El Nino và căng thẳng Trung Đông khiến các nước đẩy mạnh dự trữ lương thực. Bên cạnh đó, giá phân bón tăng do xung đột Trung Đông cũng góp phần đẩy giá gạo lên mặt bằng mới.

Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Xung đột tại Trung Đông đang gây tác động tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu gạo của nhiều quốc gia sản xuất lớn như Ấn Độ và Thái Lan trong những tháng đầu năm nay. Dù vậy, giá gạo thế giới đã bắt đầu phục hồi do chi phí sản xuất và logistics tăng mạnh, đặc biệt là chi phí thu hoạch, xay xát, đóng gói và vận chuyển, trong bối cảnh giá dầu thô liên tục leo thang.

1 Sản xuất - Tiêu thụ



FAO: Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-

2026 được dự báo tăng 2% so với niên vụ trước, đạt mức kỷ lục 563,4 triệu tấn (quy gạo xay xát). Con số này cũng tăng nhẹ so với dự báo trước, chủ yếu nhờ kết quả sản xuất khả quan hơn tại Campuchia, Bờ Biển Ngà và Mali.

Về tiêu thụ, dù điều chỉnh giảm nhẹ 0,4 triệu tấn so với báo cáo tháng 4, tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 vẫn được dự báo tăng mạnh 2,6%, lên mức kỷ lục 555,1 triệu tấn, nhờ nhu cầu tăng đối với cả tiêu dùng thực phẩm và các mục đích công nghiệp phi thực phẩm.


Đồng thời, FAO cũng nâng dự báo tồn kho gạo toàn cầu thêm 0,6 triệu tấn, chủ yếu nhờ lượng dự trữ dự kiến tăng tại Campuchia, phù hợp

với triển vọng nguồn cung cải thiện, cùng với Nhật Bản và Mỹ do nhu cầu yếu hơn dự kiến. Nhờ đó, tồn kho gạo toàn cầu cuối niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt mức kỷ lục 219,8 triệu tấn, tăng 4,4% so với cùng kỳ niên vụ trước và đủ đáp ứng 4,7 tháng nhu cầu tiêu thụ gạo toàn cầu.

Thương mại gạo quốc tế năm 2026 (tháng 1-12) được dự báo đạt 60 triệu tấn, gần như không thay đổi so với dự báo tháng trước đó. Dù thấp hơn 1,6% so với mức đỉnh năm 2025, đây vẫn sẽ là khối lượng giao dịch lớn thứ hai trong lịch sử, phản ánh triển vọng nhập khẩu tiếp tục tăng tại các quốc gia ở châu Phi và châu Âu, cùng với sự phục hồi nhu cầu nhập khẩu tại khu vực Mỹ Latinh và Caribe.

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

 **Ấn Độ:** Thông tin từ Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, kim ngạch xuất khẩu gạo của Ấn Độ giảm 7,5% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 11,53 tỷ USD trong năm tài chính 2025-2026, trong đó riêng tháng 3 giảm 15,36% xuống 997,53 triệu USD.

Mức giảm chủ yếu đến từ việc sụt giảm xuất khẩu sang các thị trường chủ chốt tại Tây Á, bao gồm Iran, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất, Arab Saudi và Oman, nơi dòng chảy thương mại bị gián đoạn do căng thẳng liên quan đến xung đột Mỹ và Israel với Iran.

Iran, khách hàng lớn nhất đối với gạo basmati của Ấn Độ, đang là tâm điểm của sự gián đoạn. Các nhà xuất khẩu đang đối mặt với tình trạng chậm thanh toán, đơn hàng thiếu chắc chắn và khó khăn trong vận chuyển khi các nhà nhập khẩu gặp trở ngại về tài chính và logistics.

Phản hồi từ ngành cho thấy một số người mua không thể thực hiện các hợp đồng hiện có hoặc xử lý thanh toán, làm gia tăng lo ngại cho các nhà xuất khẩu.

Bất chấp sự chững lại gần đây, nền tảng xuất khẩu gạo của Ấn Độ vẫn vững chắc. Trong năm tài chính 2024-2025, nước này đã xuất khẩu 20,1 triệu tấn gạo, trị giá 12,5 tỷ USD, tới hơn 172 quốc gia.

Về sản xuất, Ấn Độ tiếp tục là một trong những quốc gia sản xuất gạo hàng đầu thế giới, với sản lượng ước đạt khoảng 150 triệu tấn trong năm 2024-2025 trên diện tích gần 47 triệu ha, chiếm khoảng 28% sản lượng toàn cầu.

Năng suất cũng được cải thiện qua các năm, với năng suất trung bình tăng từ 2,72 tấn/ha trong năm 2014-2015 lên khoảng 3,2 tấn/ha trong năm 2024-2025, nhờ giống tốt hơn, thực hành canh tác cải thiện và mở rộng hệ thống tưới tiêu.

Chính phủ Ấn Độ đặt mục tiêu thu mua 56,66 triệu tấn gạo trong niên vụ 2025-2026 (tháng 10 - tháng 9), bao gồm 48,7 triệu tấn từ vụ kharif và 7,96 triệu tấn từ vụ rabi. Tổng lượng thu mua trong niên vụ 2024-2025 từ cả hai vụ kharif và rabi đạt 54,52 triệu tấn quy đổi theo gạo. Theo dữ liệu chính thức, lượng thu mua thực tế tính theo gạo đạt 49,86 triệu tấn tính đến ngày 30/4, so với 47,02 triệu tấn trong cùng kỳ của niên vụ trước.

Trong niên vụ 2025-2026, chính phủ đã bán ra mức kỷ lục 10,8 triệu tấn gạo từ kho dự

trữ quốc gia, trong đó có 5,2 triệu tấn được bán cho các nhà máy chưng cất để sản xuất ethanol, so với tổng lượng bán ra chỉ 4,53 triệu tấn trong niên vụ 2024-2025.



Thái Lan: Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu Gạo Thái Lan (TREA) cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan vẫn duy trì tích cực tại tất cả các thị trường lớn trong 4 tháng đầu năm 2026, ngoại trừ Trung Đông, nơi các chuyến hàng đã bị đình trệ suốt ba tháng do chiến sự.

Do đó, Thái Lan chỉ xuất khẩu được 2,2 triệu tấn gạo trong 4 tháng đầu năm, thấp hơn mục tiêu đề ra. Nếu xu hướng hiện tại tiếp diễn với mức trung bình hàng tháng như hiện nay, tổng lượng xuất khẩu trong cả năm 2026 có thể chỉ đạt khoảng 6,6 triệu tấn, không đạt được mục tiêu 7 triệu tấn.

Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm là do mất thị trường Iraq. Trong điều kiện bình thường, Thái Lan xuất khẩu khoảng 80.000 - 90.000 tấn gạo sang Iraq mỗi tháng, tương đương khoảng 1 triệu tấn mỗi năm, đưa Iraq trở thành thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Thái Lan.

Tuy nhiên, kể từ khi xung đột bùng phát tại Trung Đông, hoạt động xuất khẩu sang Iraq đã ngừng hoàn toàn. Một tàu chở hàng đang trong quá trình bốc xếp gạo đã phải dỡ toàn bộ hàng hóa và đưa trở lại cảng vì con tàu không thể khởi hành.

Theo Hiệp hội, kể từ khi chiến tranh bắt đầu, chưa có bất kỳ chuyến hàng gạo nào đến Iraq. Trong ba tháng qua, Thái Lan đã mất hơn 200.000 tấn gạo xuất khẩu sang Trung Đông.

Đồng thời cũng cho biết thêm rằng các thị trường châu Á vẫn đang hỗ trợ duy trì tổng khối lượng xuất khẩu, đặc biệt là Malaysia và

Philippines, nơi nhu cầu đối với gạo Thái Lan tăng mạnh. Ví dụ, Malaysia đã mở rộng kho dự trữ gạo từ mức đủ dùng trong ba tháng lên chín tháng, buộc nước này phải tăng mạnh nhập khẩu để đáp ứng yêu cầu dự trữ cao hơn.

Tuy nhiên, xuất khẩu gạo Thái Lan cũng đang chịu áp lực từ chi phí logistics, cước vận tải và phí bảo hiểm, vốn đã tăng khoảng 20% do giá dầu toàn cầu tăng cao.



Pakistan: Xuất khẩu gạo basmati của Pakistan đã cho thấy dấu hiệu phục hồi trong tháng 3 mặc dù bị gián đoạn do xung đột giữa Mỹ và Iran, với khối lượng xuất khẩu dần ổn định sau giai đoạn sụt giảm trước đó.

Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Pakistan, tổng lượng gạo xuất khẩu trong tháng 3 của nước này đạt 434.165 tấn, bao gồm 49.149 tấn gạo basmati và 385.016 tấn các loại gạo không phải basmati. Trong đó, xuất khẩu gạo basmati trong tháng 3 giảm 11% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự phục hồi một phần so với những tháng trước đó khi xuất khẩu bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn.

Trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 3 của năm tài chính 2025-2026, xuất khẩu gạo basmati của Pakistan đạt 558.200 tấn, giảm 14% so với mức 658.700 tấn cùng kỳ năm ngoái, phản ánh sự cải thiện so với mức giảm 49% ghi nhận trong nửa đầu năm tài chính.

Mặc dù sản lượng xuất khẩu phục hồi, các nhà xuất khẩu cho biết họ vẫn chịu tổn thất tài chính do chi phí logistics tăng cao, bao gồm phí lưu container tại cảng, chậm trễ giao hàng, cước vận tải tăng, phụ phí liên quan đến chiến tranh và chi phí bảo hiểm gia tăng, cùng với việc một số container bị trả lại.

Xuất khẩu gạo của Pakistan sang Iran vẫn ghi nhận tăng trưởng, với 523.000 tấn gạo trong

năm tài chính 2025 - 2026 của Iran (từ ngày 21/3/2025 đến ngày 20/3/2026).

Các doanh nghiệp trong ngành cho biết nhu cầu từ các nước vùng Vịnh, Iran và Liên minh châu Âu vẫn ổn định, củng cố kỳ vọng rằng tổng lượng xuất khẩu gạo basmati có thể vượt mức 808.000 tấn của năm ngoái.



Campuchia: Theo Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), Campuchia đã xuất khẩu hơn 460.000 tấn gạo xay xát trong 4 tháng đầu năm 2026, tăng 66% so với khoảng 280.000 tấn của cùng kỳ năm ngoái.

Quốc gia Đông Nam Á này thu về khoảng 266 triệu USD từ xuất khẩu gạo xay xát trong giai đoạn này, tăng 27% so với mức 209 triệu USD cùng kỳ năm trước.

Xét theo thị trường xuất khẩu, 5 quốc gia ASEAN là khách hàng lớn nhất của Campuchia, nhập khẩu 177.761 tấn gạo với trị giá khoảng 72,15 triệu USD. Đứng thứ hai là Trung Quốc và các khu vực tự trị, đạt 129.332 tấn trị giá 75,88 triệu USD.

Châu Âu đứng thứ ba với 126.108 tấn nhập khẩu, trị giá khoảng 85,44 triệu USD. Ngoài ra, 22 quốc gia khác, bao gồm các thị trường tại châu Phi và Trung Đông, đã nhập khẩu 36.708 tấn với tổng trị giá 32,91 triệu USD.

Bên cạnh gạo xay xát, Campuchia còn xuất khẩu 2,68 triệu tấn lúa tươi sang các nước láng giềng, mang về thêm 576,1 triệu USD doanh thu.

Trong nỗ lực mở rộng xuất khẩu, Bộ Thương mại Campuchia đã ký kết các biên bản ghi nhớ (MoU) xuất khẩu 500.000 tấn gạo sang Trung Quốc, mở rộng xuất khẩu 37,5 ngàn tấn sang Indonesia và xuất khẩu 4.000 tấn sang Đông Timor.

b. Nhập khẩu



Philippines: Dữ liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines cho thấy nước này đã nhập khẩu 1,7 triệu tấn gạo trong 4 tháng đầu năm, tăng 18% so với mức 1,42 triệu tấn của cùng kỳ năm ngoái. Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp gạo lớn nhất, với lượng xuất khẩu sang thị trường này đạt 1,46 triệu tấn, chiếm hơn 86% tổng lượng nhập khẩu. Tiếp theo là Thái Lan với 104.052 tấn, Myanmar đạt 72.147 tấn và Campuchia đạt 35.565 tấn.

Chính phủ Philippines dự kiến sử dụng nguồn gạo nhập khẩu để bù đắp thiếu hụt sản lượng trong năm nay do chi phí phân bón tăng cao và nguy cơ xuất hiện hiện tượng El Niño mạnh.

Theo báo chí Philippines, Bộ trưởng Nông nghiệp Philippines, ông Francisco Tiu Laurel Jr., ngày 8/5 thông báo rằng Philippines và Việt Nam đã đồng ý về một thỏa thuận kéo dài một năm để cung cấp 1,5 triệu tấn gạo đến tháng 4/2027, với mức giá được ấn định là 450 USD/tấn cho gạo DT8. Thông báo này được đưa ra trong các cuộc đàm phán song phương cấp cao bên lề Hội nghị cấp cao ASEAN tại Cebu.

Tuy nhiên, Platts - một đơn vị thuộc S&P Global Energy, cho biết các bên tham gia thị trường tại Philippines và Việt Nam đã bày tỏ sự hoài nghi về thỏa thuận thương mại gạo được đưa tin giữa hai nước, cho rằng các chi tiết vẫn chưa rõ ràng và chính phủ Philippines có rất ít khả năng mua được gạo thơm 5% tẩm của Việt Nam ở mức giá mục tiêu 450 USD/tấn - thấp hơn đáng kể so với giá thị trường hiện tại.

Theo Platts, giá gạo thơm 5% tẩm của Việt Nam ở mức 504 USD/tấn FOB vào ngày 11/5, tăng 4 USD/tấn so với ngày trước đó và tăng 49 USD/tấn so với tháng trước.

Các nhà nhập khẩu và xuất khẩu cho biết thị trường vẫn chưa nhận được hướng dẫn chính thức, và nhiều khía cạnh của thỏa thuận đề xuất vẫn còn chưa rõ ràng, đặc biệt là tiêu chuẩn của gạo DT8. Thông báo không đề cập DT8 là loại gạo 5%, 15% hay 25% tẩm.

Philippines vẫn là nước nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong năm 2026, với lượng nhập khẩu đạt 1,69 triệu tấn trong bốn tháng đầu năm, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đồng thời, Philippines hiện vẫn là quốc gia nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, và bất kỳ thỏa thuận cụ thể nào về giá cả và sản lượng đều có thể ảnh hưởng đến tâm lý thị trường gạo châu Á, đặc biệt là đối với các loại gạo thơm và gạo trắng của Việt Nam.

Tuy nhiên, cho đến khi có thêm thông tin chi tiết, các bên tham gia thị trường dự đoán rằng các cuộc đàm phán thương mại giữa người mua và người bán tư nhân sẽ tiếp tục là yếu tố quyết định giá chuẩn cho hoạt động giao dịch.

Indonesia: Sản lượng gạo của Indonesia trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 6 được dự báo tăng 0,26% so với cùng kỳ năm trước, lên mức 19,31 triệu tấn, theo dữ liệu do cơ quan thống kê nước này công bố.

Tuy nhiên, tính riêng trong quý II (từ tháng 4 đến tháng 6), sản lượng gạo của Indonesia được dự báo đạt 9,61 triệu tấn, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Indonesia dự kiến sẽ đối mặt với mùa khô kéo dài và nghiêm trọng hơn trong năm nay do hiện tượng El Niño, bắt đầu từ tháng 4.

Mặc dù vậy, Bộ trưởng Nông nghiệp kiêm người đứng đầu Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia (Bapanas), ông Amran Sulaiman, cho biết dự trữ gạo quốc gia (CBP)

hiện đang ngày càng dồi dào. Với lượng tồn kho đạt hơn 5 triệu tấn, Cơ quan Hậu cần Quốc gia (Bulog) được cho là đang nắm giữ khoảng 15% trong tổng sản lượng 34 triệu tấn gạo quốc gia.

Mức tồn kho này đã trở thành một cột mốc lịch sử mới trong công tác quản lý dự trữ gạo quốc gia. Sự gia tăng mạnh của lượng tồn kho cũng kéo theo nhu cầu mở rộng sức chứa kho bãi. Chính phủ thậm chí phải thuê thêm kho của khu vực tư nhân tại nhiều địa phương để chứa lượng gạo ngày càng tăng.

Với lượng dự trữ dồi dào như hiện nay, Indonesia có thể sẽ không cần nhập khẩu gạo, ít nhất là trong thời gian tới.



Bangladesh: Bangladesh đang đối mặt nguy cơ thiếu hụt hơn 200.000 tấn gạo sau khi mưa lớn trước mùa gió mùa và lượng nước đổ về từ thượng nguồn gây thiệt hại cho vụ lúa chính tại vùng đất ngập nước haor ở khu vực đông bắc, đúng vào thời điểm cao điểm thu hoạch.

Tình trạng thiếu máy gặt cũng cản trở nỗ lực cứu vãn mùa vụ. Ngoài ra, nông dân còn gặp khó khăn về tưới tiêu do thiếu nhiên liệu diesel liên quan đến xung đột tại Trung Đông.

Các nhà phân tích cho rằng thiệt hại lớn có thể khiến nguồn cung gạo trong nước thắt chặt hơn, đẩy giá vốn đã ở mức cao tăng thêm và làm gia tăng nhu cầu nhập khẩu. Bangladesh, nước sản xuất gạo lớn thứ ba thế giới, tiêu thụ phần lớn sản lượng trong nước nhưng thường phải tăng nhập khẩu khi sản xuất bị ảnh hưởng.

Là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất bởi biến đổi khí hậu, Bangladesh thường xuyên đối mặt với lũ lụt trong mùa mưa gió mùa.



Trung Quốc: Theo số liệu từ Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gạo của nước này trong quý I đạt 972.819 tấn, tăng 89,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Myanmar vẫn là nguồn cung lớn nhất với 324.286 tấn, tăng 177,6% và chiếm 33,3% thị phần; tiếp đến là Việt Nam đạt 285.520 tấn, tăng 96,3% và chiếm 29,3%; đặc biệt là Pakistan đạt 128.649 tấn, tăng 796,2% và chiếm 13,2%. Ngoài ra, Ấn Độ đạt 83.443 tấn, Campuchia 75.807 tấn, Thái Lan 74.004 tấn.

Xuất khẩu gạo của Pakistan sang Trung Quốc đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, cho thấy quan hệ thương mại nông sản giữa hai nước ngày càng được thắt chặt.

Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Pakistan cho rằng sự gia tăng mạnh mẽ này đến từ chất lượng gạo Pakistan được cải thiện, giúp sản phẩm cạnh tranh tốt hơn tại thị trường Trung Quốc. Bên cạnh đó, việc mở rộng các gian hàng Pakistan tại nhiều thành phố lớn của Trung Quốc cùng chiến dịch quảng bá mạnh mẽ trên các nền tảng mạng xã hội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường sự hiện diện và nhu cầu.

3 Diễn biến giá

Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu đạt trung bình 102,1 điểm trong tháng 4, tăng 1,9% so với tháng trước nhưng giảm 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Báo cáo cho biết giá xuất khẩu gạo Indica và gạo thơm đã tăng trên khắp khu vực ở châu Á, do chi phí thu hoạch, xay xát, đóng gói và vận

chuyển nội địa tăng mạnh theo đà leo thang của giá dầu thô và các sản phẩm phái sinh từ dầu mỏ.

Mức tăng mạnh nhất được ghi nhận tại Việt Nam, nơi giá gạo được hỗ trợ bởi nhu cầu mua từ Philippines. Ngoài ra, những thay đổi trong vụ thu hoạch Đông Xuân khiến nông dân tăng sản xuất gạo nếp và gạo Japonica, làm giảm nguồn cung gạo Indica và ở mức độ thấp hơn là các loại gạo thơm, FAO cho biết.

Chỉ số giá gạo Indica tăng lên 102,2 điểm trong tháng 4, từ mức 100,2 điểm của tháng trước. Chỉ số giá gạo thơm cũng tăng lên 104 điểm, so với 100,5 điểm trong tháng 3.

Theo báo cáo, Ấn Độ là quốc gia duy nhất ghi nhận giá giảm đi ngược xu hướng tăng chung, do nguồn cung từ vụ mùa mới gây áp lực lên giá gạo Indica của nước này, cùng với tình trạng gián đoạn giao hàng sang khu vực Vùng Vịnh ảnh hưởng đến giá gạo Basmati.

Xuất khẩu gạo Basmati của Ấn Độ cũng như các nhà cung cấp lớn khác sang các nước Vùng Vịnh đều giảm do giá cước vận tải biển cao làm hạn chế hoạt động thương mại. Các lô hàng đi qua những cảng nằm ngoài eo biển

Hormuz còn phải chịu thêm chi phí vận chuyển đường bộ cao.

Ở chiều ngược lại, doanh số bán gạo Calrose chậm lại và áp lực thu hoạch tại Việt Nam đã kéo giá gạo Japonica và gạo nếp giảm lần lượt 1,8% và 3,9%.

Chỉ số giá gạo Japonica giảm xuống còn 96,4 điểm trong tháng 4, từ mức 98,2 điểm của tháng trước. Chỉ số giá gạo nếp giảm xuống 95,9 điểm, từ mức 99,8 điểm trong tháng 3.

Báo cáo cho biết: “Tại khu vực châu Mỹ, giá gạo Mỹ loại N2,4% ít biến động do cạnh tranh từ các nguồn cung thuộc khối MERCOSUR và lượng tồn kho dồi dào đã hạn chế đà tăng giá, ngay cả khi xuất hiện những bất ổn liên quan đến việc liệu cuộc khảo sát ý định gieo trồng tháng 3 có phản ánh đầy đủ mức độ cắt giảm diện tích gieo trồng gạo hạt dài tại Mỹ hay không.”

Đối với các nước thuộc MERCOSUR (khối thị trường chung Nam Mỹ), giá vẫn duy trì ổn định dù tiến độ thu hoạch đang được đẩy mạnh. Trong khi đó tại Brazil, giá tăng chủ yếu do đồng real mạnh lên, cùng với việc nông dân tiếp tục hạn chế bán ra do biên lợi nhuận chưa đủ tốt (**Bảng 1**).

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 2 đến tháng 4/2026

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 4/2026 so với		
		2/2026	3/2026	4/2026	3/2026	Cuối năm 2025	Cùng kỳ 2025
Ấn Độ	Basmati	1.150	1.075	1.050	▼ 2,3	▲ 13,5	▲ 20,0
	Trắng 25% tấm	339	329	328	▼ 0,6	▼ 1,6	▼ 9,4
	Trắng 5% tấm	352	344	342	▼ 0,5	▼ 1,7	▼ 9,0
	Gạo đỏ 5% tấm	356	350	346	▼ 0,9	▼ 2,5	▼ 12,9
Pakistan	Basmati	1.065	1.073	1.142	▲ 6,5	▲ 15,9	▲ 19,5
	Trắng 25% tấm	345	332	335	▲ 0,8	▲ 1,6	▼ 8,9
	Trắng 5% tấm	365	351	354	▲ 0,9	▼ 0,3	▼ 9,8

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 4/2026 so với		
		2/2026	3/2026	4/2026	3/2026	Cuối năm 2025	Cùng kỳ 2025
Thái Lan	Trắng 100% tấm	425	397	411	▲ 3,6	▼ 6,5	▼ 3,2
	Trắng 25% tấm	404	379	399	▲ 5,5	▼ 3,6	▲ 0,6
	A1 Super	384	369	383	▲ 3,9	▲ 0,5	▲ 8,6
	Hom Mali	1.200	1.175	1.204	▲ 2,4	▲ 2,8	▲ 19,0
	Nếp 10% tấm	858	818	784	▼ 4,2	▼ 14,9	▲ 2,5
	Đỏ 100%	443	417	423	▲ 1,6	▼ 3,2	▼ 1,3
Việt Nam	Nếp 10% tấm	538					
	Trắng 25% tấm	336	333	351	▲ 5,5	▲ 3,7	▼ 5,0
	Trắng 5% tấm	359	354	378	▲ 6,9	▲ 4,6	▼ 4,8
	Thơm 5% tấm	413	407	462	▲ 13,6	▲ 7,1	▼ 10,7
Campuchia	Thơm 5% tấm	832	840	840	0,0	▲ 2,4	▼ 7,5
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	911	929	916	▼ 1,4	▲ 2,6	▲ 16,1
	Calrose 4% tấm	538	542	542	▲ 0,1	▼ 3,4	▼ 19,7
Argentina	Trắng 5% tấm	435	434	470	▲ 8,3	▲ 7,6	▼ 15,5
Brazil	Trắng 5% tấm	436	449	513	▲ 14,2	▲ 13,1	▼ 9,6
Uruguay	Trắng 5% tấm	465	481	511	▲ 6,3	▲ 9,5	▼ 8,4

Cập nhật trong nửa đầu tháng 5 cho thấy giá gạo xuất khẩu của Việt Nam có xu hướng tăng, trong khi Thái Lan duy trì ổn định. Còn tại Ấn Độ, giá gạo giảm do chịu áp lực từ nhu cầu nhập khẩu yếu của các khách hàng châu Phi, cùng với tác động từ việc đồng Rupee rơi xuống mức thấp kỷ lục.

Theo *Reuters*, giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 333-340 USD/tấn tính đến ngày 15/5, giảm 10 USD/tấn so với tháng trước. Gạo trắng 5% tấm được giao dịch ở mức 335-340 USD/tấn, giảm 4 USD/tấn.

Một thương nhân tại New Delhi cho biết, giá gạo của Ấn Độ hiện thấp nhất trong số các quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu, nhưng nhu cầu xuất khẩu vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện. Đồng rupee đã giảm xuống mức thấp kỷ lục do giá dầu duy trì ở mức cao và tình trạng dòng

vốn đầu tư liên tục rút khỏi thị trường, gây áp lực lên cán cân vãng lai và cán cân vốn của nền kinh tế lớn thứ ba châu Á.

Trong khi đó, giá gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán ở mức 395-400 USD/tấn, tăng thêm 20 USD/tấn so với một tháng trước.

Một thương nhân tại TP. Hồ Chí Minh cho biết, mặc dù nguồn cung trong nước đang ngày càng thắt chặt, chúng tôi lo ngại về động thái áp giá trần đối với gạo nhập khẩu của Philippines. Philippines vẫn là khách hàng mua gạo lớn nhất của Việt Nam và bất kỳ động thái nào từ nước này cũng sẽ tạo ra tác động.

Trong khi đó, gạo 5% tấm của Thái Lan được báo giá ở mức 415 USD/tấn, tăng so với mức 404-405 USD/tấn của tuần trước và tương đương cùng kỳ tháng trước.

Giá gạo Thái Lan được hỗ trợ bởi các nhà máy xay xát hạn chế bán ra trong bối cảnh tâm lý thị trường nội địa lạc quan hơn. Nhu cầu nhìn chung vẫn khá trầm lắng, không có giao dịch lớn nào được ghi nhận, mặc dù các khách hàng truyền thống từ Hong Kong và thị trường châu Phi vẫn tiếp tục đặt các đơn hàng nhỏ.

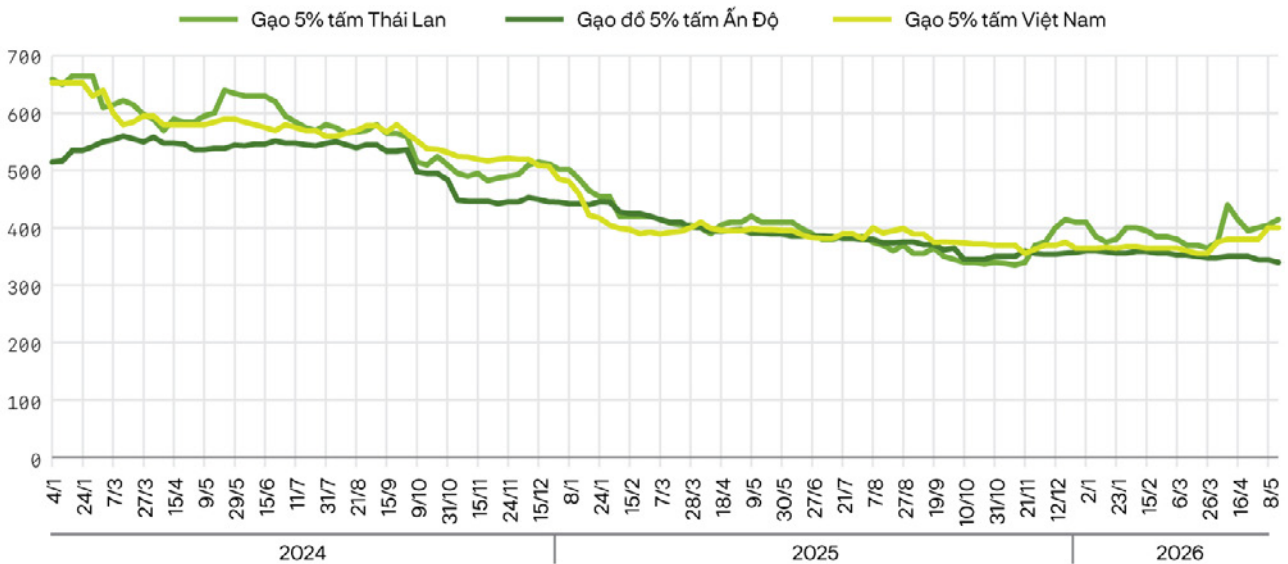
Tình hình nguồn cung tại Thái Lan hầu như không thay đổi, khi vụ mùa mới hiện đang được gieo trồng trong giai đoạn này và thị trường đang chờ đánh giá quy mô vụ thu hoạch sắp tới trong những tháng tiếp theo.

Tại Bangladesh, giá gạo vẫn duy trì ở mức cao do các trận mưa lớn trước mùa gió mùa đe dọa phá hủy hơn 200.000 tấn gạo, làm dấy lên lo ngại về khả năng giá còn tiếp tục tăng.

Ở một diễn biến khác, BMI - đơn vị thuộc Fitch Solutions - cho biết họ kỳ vọng thị trường gạo toàn cầu sẽ tiếp tục dư cung cho đến năm 2030, mặc dù biến động thời tiết vẫn sẽ tạo ra rủi ro làm giảm sản lượng trong từng vụ mùa riêng lẻ (**Biểu đồ 1**).■

Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2024 đến ngày 15/5/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Tính đến hết tháng 4, Việt Nam đã xuất khẩu được 3,37 triệu tấn gạo, thu về khoảng 1,58 tỷ USD, giảm 1,4% về lượng và giảm tới 10,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước do giá xuất khẩu giảm sâu. Mặc dù vậy, một số doanh nghiệp nhận định, giai đoạn gạo giá thấp đã kết thúc và thị trường đang bắt đầu bước vào thời kỳ giá cao. Nguyên nhân là thời tiết bất thường, El Nino mạnh sắp xuất hiện nên các nước nhập khẩu gạo tăng thu mua gạo dự trữ để tránh phải chạy theo cơn sốt giá như năm 2023 - 2024.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 04/05/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Đông Xuân 2025-2026 đã xuống giống được

1,239 triệu ha đã đạt 98,78% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch được khoảng 1,21 triệu tấn với năng suất khoảng 73,45 tạ/ha, sản lượng ước đạt 8,874 triệu tấn lúa. Vụ Hè Thu 2026 xuống giống sớm với diện tích 271 nghìn ha/1,243 triệu ha đạt chiếm tỷ lệ 21% diện tích kế hoạch.

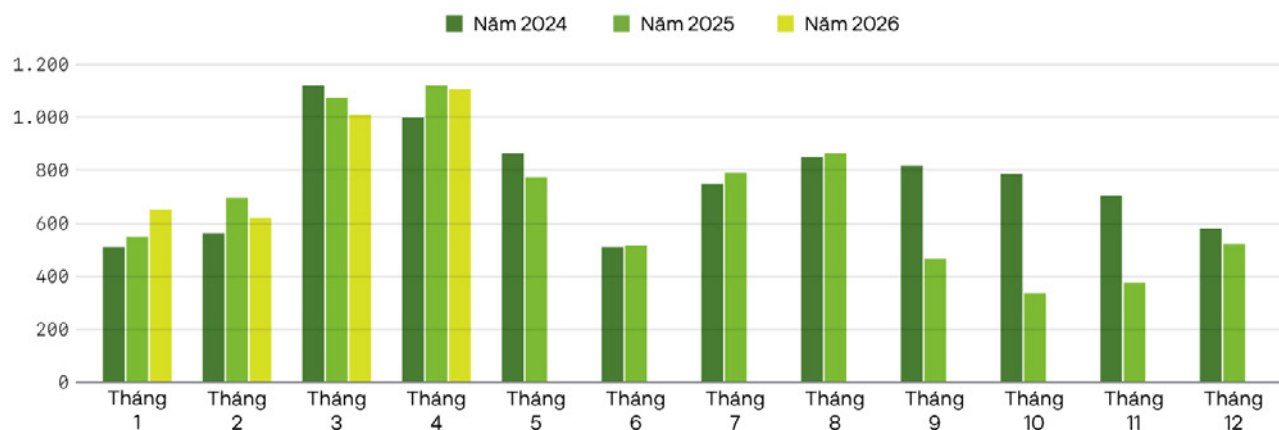
2 Xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 4, Việt Nam xuất khẩu hơn 1,1 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch 514 triệu USD, tăng 9,8% về lượng và tăng 7,4% về giá trị so với tháng trước. Tuy nhiên, nếu so với cùng kỳ năm 2025, xuất khẩu vẫn giảm nhẹ 0,5% về lượng và giảm 7,8% về trị giá (**Biểu đồ 2**).

Tính chung 4 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo đạt 3,37 triệu tấn, tương đương 1,58 tỷ USD, giảm 1,4% về lượng và giảm 10,3% về kim ngạch do giá xuất khẩu giảm sâu.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Về thị trường xuất khẩu, riêng trong tháng 4, Việt Nam xuất khẩu sang Philippines 510.053 tấn gạo, đạt trị giá khoảng 226 triệu USD, tăng 2,7% về lượng nhưng giảm 5,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 4 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt 1,69 triệu tấn, tương ứng 740,48 triệu USD, tăng 14,1% về lượng và tăng 1,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Với kết quả trên, Philippines tiếp tục là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm 50,1% về lượng và 46,9% kim ngạch trong tổng xuất khẩu gạo của cả nước trong 4 tháng đầu năm 2026 (**Biểu đồ 3**).

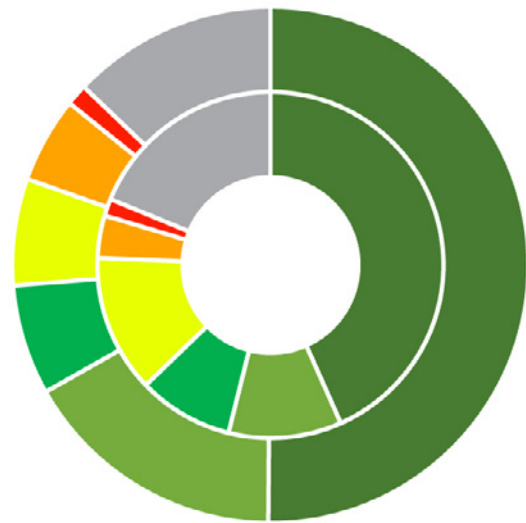
Tương tự, xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm cũng tăng mạnh 55,7% so với cùng kỳ, đạt 562.882 tấn; Malaysia tăng 34,3%, đạt 181.470 tấn.

Đáng chú ý, xuất khẩu gạo sang Iraq tăng đột biến khi lượng nhập khẩu từ Việt Nam cao gấp gần 250 lần so với cùng kỳ năm trước, đạt 25.250 tấn. Riêng trong tháng 4, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường này đạt 25.000 tấn, cao gấp 1.000 lần mức 25 tấn của cùng kỳ năm ngoái.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu gạo sang một số thị trường lớn khác lại ghi nhận xu hướng giảm mạnh trong 4 tháng đầu năm như: Bồ Biển Ngà giảm 48,8%, Ghana giảm 23,4% và Indonesia giảm tới 73,2% so với cùng kỳ năm trước... Đối với Indonesia, mức sụt giảm mạnh

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 4 tháng/2025 và 4 tháng/2026

Đơn vị: % theo khối lượng.
 Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



	4 tháng đầu năm 2025 (vòng trong)	4 tháng đầu năm 2026 (vòng ngoài)
Philippines	43,3%	50,1%
Trung Quốc	10,6%	16,5%
Ghana	8,9%	6,9%
Bồ Biển Ngà	12,9%	6,7%
Malaysia	4,0%	5,4%
Singapore	1,6%	1,3%
Thị trường khác	18,8%	12,9%

chủ yếu do nước này đẩy mạnh sản xuất nội địa, bảo đảm đủ nguồn cung trong nước nên nhu cầu nhập khẩu trong những tháng đầu năm 2026 giảm đáng kể.

Ngoài ra, xuất khẩu gạo sang Thổ Nhĩ Kỳ giảm 98,8%, Senegal giảm 98,1% và Campuchia giảm 51,5% so với cùng kỳ năm trước (**Bảng 2**).

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 4/2026		So với tháng 3/2026		So với tháng 4/2025		4 tháng năm 2026		So với 4 tháng 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	1.107.362	513.944	▲ 9,8	▲ 7,3	▼ 0,5	▼ 7,8	3.373.506	1.580.002	▼ 1,4	▼ 10,3
Philippines	510.053	225.963	▲ 5,2	▲ 8,3	▲ 2,7	▼ 5,8	1.691.296	740.481	▲ 14,1	▲ 1,6
Trung Quốc	228.733	114.162	▲ 46,3	▲ 44,6	▲ 76,7	▲ 70,5	562.882	280.959	▲ 55,7	▲ 53,8
Ghana	89.388	42.773	▲ 56,6	▲ 41,1	▼ 30,8	▼ 37,8	233.063	118.126	▼ 23,4	▼ 32,5

Thị trường xuất khẩu	Tháng 4/2026		So với tháng 3/2026		So với tháng 4/2025		4 tháng năm 2026		So với 4 tháng 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Bồ Biển Ngà	82.007	31.312	▲ 7,3	▲ 5,4	▼ 44,3	▼ 53,2	225.520	89.234	▼ 48,8	▼ 57,6
Malaysia	50.576	20.004	▼ 20,8	▼ 21,6	▲ 29,5	▼ 1,3	181.470	73.447	▲ 34,3	▲ 0,5
Singapore	12.114	6.127	▼ 32,9	▼ 29,6	▼ 35,8	▼ 40,6	45.082	23.043	▼ 17,5	▼ 28,3
Mozambique	22.283	10.283	▲ 836,7	▲ 873,2	▲ 362,4	▲ 275,4	34.437	16.924	▲ 38,2	▲ 11,5
Iraq	25.000	13.750			▲ 99.900	▲ 61.388	25.250	13.882	▲ 24.900	▲ 16.753
Hong Kong (Trung Quốc)	4.498	2.718	▼ 3,5	▼ 2,1	▼ 19,4	▼ 20,6	16.930	10.108	▼ 15,0	▼ 18,7
Ả Rập Xê Út	4.540	2.638	▲ 94,8	▲ 95,3	▲ 35,2	▲ 16,4	16.048	9.336	▲ 54,7	▲ 30,9
Australia	5.516	3.470	▲ 25,7	▲ 30,0	▲ 41,4	▲ 16,4	15.487	9.792	▲ 30,2	▲ 5,2
UAE	4.081	2.432	▲ 426,6	▲ 408,7	▼ 39,2	▼ 42,2	13.455	8.156	▼ 34,6	▼ 40,2
Mỹ	3.287	2.460	▼ 30,5	▼ 27,3	▲ 21,1	▼ 3,9	12.912	9.492	▲ 9,6	▼ 10,0
Đài Loan	3.643	1.886	▲ 19,1	▲ 17,7	▲ 4,3	▲ 2,4	7.999	4.293	▲ 2,5	▼ 4,0
Campuchia	1.219	489	▼ 44,0	▼ 57,7	▼ 62,1	▼ 76,2	7.675	4.044	▼ 51,5	▼ 60,1
Indonesia	668	304	▼ 62,2	▼ 58,0	▼ 66,2	▼ 70,5	4.386	1.897	▼ 73,2	▼ 74,2
Nam Phi	1.182	653	▼ 3,4	▲ 8,6	▲ 25,7	▲ 12,1	4.143	2.144	▲ 52,2	▲ 18,6
Hà Lan	1.216	895	▲ 30,2	▲ 25,4	▼ 41,6	▼ 45,0	3.521	2.734	▼ 18,9	▼ 19,8
Ba Lan	795	664	▲ 24,4	▲ 27,1	▼ 65,0	▼ 60,2	3.049	2.311	▼ 34,0	▼ 35,4
Nga	806	489	▲ 136,4	▲ 150,6	▲ 22,3	▲ 20,6	1.931	1.220	▼ 9,0	▼ 12,3
Senegal	834	342	▲ 111,1	▲ 104,7	▼ 96,5	▼ 95,4	1.576	683	▼ 98,1	▼ 97,3
Pháp	345	251	▲ 13,1	▲ 4,5	▼ 16,1	▼ 17,4	1.460	1.116	▼ 5,4	▼ 11,5
Ukraine	921	592	▲ 1.742,0	▲ 1.498,1	▲ 597,7	▲ 778,7	1.021	666	▲ 246,1	▲ 186,2
Thổ Nhĩ Kỳ	73	61	▼ 88,2	▼ 81,6	▼ 57,8	▼ 33,0	737	428	▼ 92,8	▼ 93,2
Tây Ban Nha	122	95	▼ 45,0	▼ 35,2	0,0	▲ 28,5	692	492	▼ 14,7	▼ 12,1
Angola	72	36	▼ 56,4	▼ 52,2	▲ 176,9	▲ 18,6	345	155	▲ 14,2	▼ 19,7
Chile		0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	282	225	▼ 91,1	▼ 88,5
Bangladesh	79	52	▲ 8,2	▼ 0,4	▼ 99,6	▼ 99,5	179	124	▼ 99,8	▼ 99,7
Tanzania							130	80	▼ 87,5	▼ 88,0
Brunei						▲	122	84	▲ 454,5	▲ 286,4
Bỉ			▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	81	68	▲ 50,0	▲ 52,4
Khác	53.311	29.043	▼ 55,9	▼ 63,1	▼ 19,0	▼ 25,3	260.345	154.257	▼ 8,6	▼ 10,6

3 Diễn biến giá

Giá xuất khẩu gạo bình quân của trong tháng 4 đạt 464 USD/tấn, giảm 2,2% so với tháng 3 và giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm, giá xuất khẩu gạo bình quân đạt 468 USD/tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường gạo thế giới

đang có dấu hiệu phục hồi, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cũng đang dần tăng trở lại. Xu hướng này được cho là sẽ tiếp tục phản ánh rõ nét hơn trong giá xuất khẩu gạo trong thời gian tới (**Biểu đồ 4**).

Ở thị trường trong nước, giá giao dịch lúa gạo trong tháng 4/2026 tăng từ 6,3% đến 13,8% so với tháng trước. Theo số liệu từ

Phần II. Thị trường gạo Việt Nam

Hiệp hội Lương thực Việt Nam, tính đến cuối tháng 4, giá lúa thơm tại ruộng đạt khoảng 6.093 đồng/kg, tăng 9%, tương đương tăng 504 đồng/kg so với tháng trước. Trong khi đó, giá lúa thường được giao dịch ở mức 5.763 đồng/kg, tăng 384 đồng/kg, tương ứng mức tăng 7,1%.

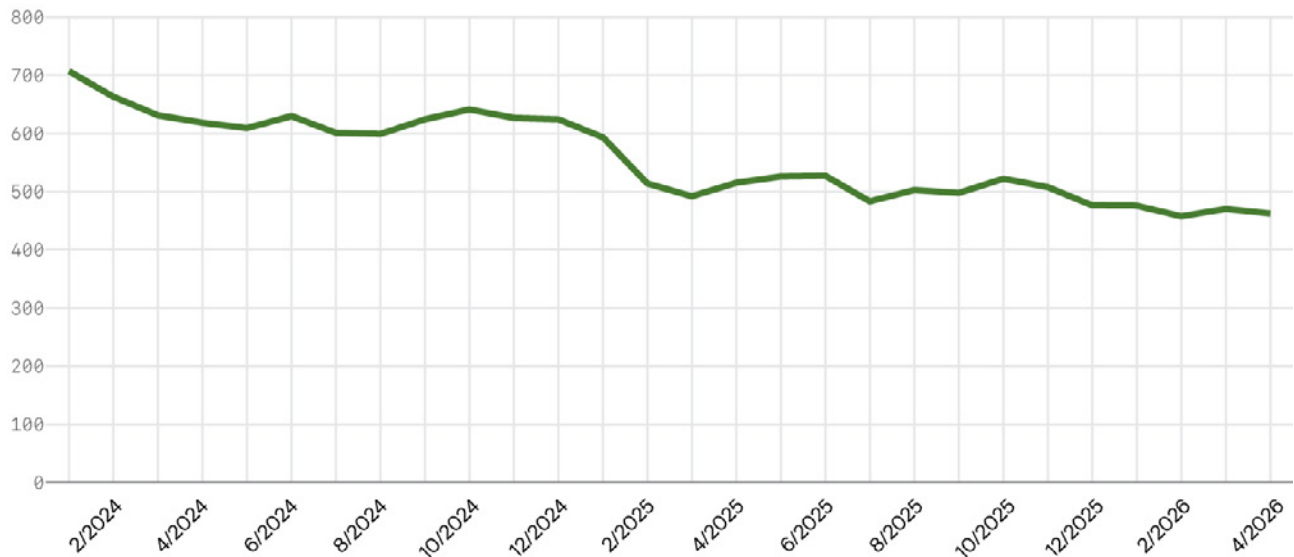
Giá các loại gạo xuất khẩu 5% tấm, 15% tấm

và 25% tấm cũng ghi nhận xu hướng tăng, lần lượt tăng 586 đồng/kg, 607 đồng/kg và 536 đồng/kg. Đáng chú ý, gạo xát trắng loại 1 có mức tăng mạnh nhất, tăng 1.335 đồng/kg, lên 11.030 đồng/kg.

Riêng giá tấm và cám xát/lau giảm lần lượt 93 đồng/kg và 368 đồng/kg, xuống còn 7.532 đồng/kg và 6.700 đồng/kg (**Bảng 3**). ■

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến cuối tháng 4/2026

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/4/2026 đồng/kg	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối năm 2025		So với cùng kỳ năm 2025	
		%	đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg
Lúa thơm tại ruộng	6.093	▲ 9,0	▲ 504	▲ 7,0	▲ 400	▼ 6,2	▼ 400
Lúa thường tại ruộng	5.763	▲ 7,1	▲ 384	▲ 7,7	▲ 413	▼ 1,5	▼ 87
Lúa thường tại kho	6.998	▲ 6,6	▲ 434	▲ 7,4	▲ 481	▼ 1,7	▼ 119
Lứt loại 1	9.196	▲ 8,0	▲ 683	▲ 11,0	▲ 913	▼ 4,6	▼ 446
Xát trắng loại 1	11.030	▲ 13,8	▲ 1.335	▲ 16,8	▲ 1.590	▼ 3,6	▼ 410
5% tấm	9.707	▲ 6,4	▲ 586	▲ 6,8	▲ 614	▼ 3,8	▼ 386
15% tấm	9.457	▲ 6,9	▲ 607	▲ 6,9	▲ 607	▼ 4,2	▼ 410
25% tấm	9.086	▲ 6,3	▲ 536	▲ 7,3	▲ 615	▼ 1,7	▼ 156
Tấm 1/2	7.532	▼ 1,2	▼ 93	▼ 0,5	▼ 36	▲ 1,0	▲ 75
Cám xát/lau	6.700	▼ 5,2	▼ 368	▲ 2,3	▲ 150	▲ 10,4	▲ 632

Phần III: DỰ BÁO



Một số doanh nghiệp nhận định, giai đoạn gạo giá thấp đã kết thúc và thị trường đang bắt đầu bước vào thời kỳ giá cao. Nguyên nhân là thời tiết bất thường, El Nino mạnh sắp xuất hiện nên các nước nhập khẩu gạo tăng thu mua gạo dự trữ để tránh phải chạy theo cơn sốt giá như năm 2023 - 2024. Chẳng hạn, Malaysia đã tăng dự trữ gạo từ 3 tháng lên 9 tháng hay Philippines nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới đã tăng tốc nhập khẩu gạo kể từ đầu năm 2026.

Bên cạnh vấn đề El Nino, căng thẳng quân sự ở Trung Đông kéo giá phân bón tăng cao cũng góp phần hình thành mặt bằng giá gạo mới.

Trong khi đó, theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2026-2027 dự báo giảm 5 triệu tấn so với niên vụ trước, còn 537,8 triệu tấn. Đáng chú ý, giảm mạnh nhất là Ấn Độ 2 triệu tấn, Myanmar 1 triệu tấn và Mỹ 1 triệu tấn. Ngược lại, tiêu thụ gạo lại tăng đến 3,8

triệu tấn lên 541,4 triệu tấn. Nhu cầu tiêu thụ tăng cao tại Ấn Độ, châu Phi đặc biệt khu vực cận Sahara - nơi gạo trở thành loại lương thực quan trọng.

Do nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh nên dự trữ gạo toàn cầu cũng giảm 3,6 triệu tấn xuống 192,9 triệu tấn. Ngược với xu hướng chung, Trung Quốc là nước có dự trữ gạo tăng 3 triệu tấn lên tới 108 triệu tấn, chiếm 56% tổng dự trữ toàn cầu.

USDA dự báo, trong năm 2026, Ấn Độ sẽ xuất khẩu tới 25 triệu tấn gạo, chiếm 40% thương mại toàn cầu. Còn Việt Nam vững vàng ở vị trí thứ 2 với sản lượng 7,9 triệu tấn. Thái Lan đứng ở vị trí thứ 3 với 7 triệu tấn. Tính đến hết tháng 4, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam đang nhiều hơn Thái Lan 1,1 triệu tấn. Pakistan đứng ở vị trí thứ 4 và đáng chú ý hơn khi Campuchia sẽ vươn lên vị trí thứ 5 với 3,9 triệu tấn. ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Trong những tháng đầu năm 2026, dù đối mặt với nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước.



TRUNG AN®

CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (mã: TAR):

Theo báo cáo tài chính của TAR, doanh thu quý I/2026

của công ty đạt 509,81 tỷ đồng, tăng mạnh 55,81% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, giá vốn cũng tăng 52,04% và chi phí tài chính tăng 13,18% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay tăng 14,55%.

Tuy nhiên, chi phí quản lý giảm 32,65%, trong khi chi phí bán hàng cũng giảm 3,21%. Kết quả là lợi nhuận sau thuế quý I/2026 của doanh nghiệp đạt 1,42 tỷ đồng tăng 108,8% so với cùng kỳ năm ngoài.

Thông tin với Báo Nông nghiệp và Môi trường, ông Phạm Thái Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An cho biết, sau khi doanh nghiệp xuất khẩu thành công 500 tấn gạo Japonica mang nhãn hiệu Gạo Việt xanh phát thải thấp sang thị trường Nhật Bản với giá 820 USD/tấn, doanh nghiệp này tiếp tục xuất thêm 1.000 tấn sang châu Âu và Australia, mỗi thị trường 500 tấn. Đặc biệt, giá xuất khẩu gạo mang nhãn hiệu Gạo Việt xanh phát thải thấp vào hai thị trường này đã vượt mốc 1.000 USD/tấn.

Theo ông Bình, các thị trường nhập khẩu hiện không chỉ yêu cầu chất lượng gạo cao, sản xuất an toàn mà còn quan tâm ngày càng lớn đến tiêu chí phát thải thấp và tính bền vững trong sản xuất.

“Thời gian tới, khi một số địa phương vùng ĐBSCL đẩy mạnh phê duyệt các dự án lớn cho doanh nghiệp để triển khai Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, tôi cho rằng, diện tích sản xuất gạo phát thải thấp sẽ bùng nổ”, ông Bình cho biết.



CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (Afiex, mã: AFX):

Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cho thấy doanh thu

kinh doanh quý I đạt 884,02 tỷ đồng, tăng mạnh 186% so với cùng kỳ năm ngoài. Lợi nhuận sau thuế quý I/2026 của doanh nghiệp đạt 18,04 tỷ đồng, tăng 286,25% so với cùng kỳ.

Trong năm 2026, Afiex đặt kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu 3.780 tỷ đồng, tăng 30,5% so với năm 2025, lợi nhuận trước thuế dự kiến 94,42 tỷ đồng, tăng 59,4% so với cùng kỳ năm trước.

Về định hướng kinh doanh, Afiex cho biết, Công ty sẽ đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thức ăn, nâng công suất sản xuất; đầu tư cải tạo các nhà máy chế biến gạo; cải tạo trang trại nuôi heo và các ao nuôi cá, ao xử lý nước; xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để cung cấp năng lượng cho nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, các nhà máy sản xuất chế biến gạo.



CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex, mã: AGM):

Theo báo cáo giải trình kết quả kinh doanh, AGM cho biết doanh thu thuần hợp nhất của công ty đạt 3,2 tỷ đồng trong quý I/2026, tương ứng giảm 85% so cùng kỳ năm ngoái, do quý I năm nay công ty không còn ghi nhận hợp nhất doanh thu từ các công ty con đã thoái vốn.

Lợi nhuận sau thuế quý I của công ty ghi nhận lỗ 12,85 tỷ đồng, đánh dấu quý lỗ thứ 10 liên tiếp.

Đầu tháng 4, cổ phiếu AGM đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chuyển từ diện hạn chế giao dịch sang đưa ra khỏi diện cảnh báo kể từ ngày 06/04/2026. Lý do là bởi công ty đã công bố thông tin tới Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) Hà Nội Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.



CTCP Lương thực A An (A An Food - AAN): Ngày 07/05,

Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) đã chấp thuận yêu cầu niêm yết cổ phiếu của CTCP Lương thực A An (A An Food - AAN).

Theo đó, toàn bộ 65 triệu cổ phiếu của A An Food sẽ được niêm yết lên HOSE với mã AAN trong thời gian tới, quy mô 650 tỷ đồng tính theo mệnh giá. HOSE yêu cầu Công ty phải tuân thủ quy định về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

A An Food có tuổi đời còn khá trẻ khi thành lập vào tháng 1/2021 với nền tảng phát triển từ mảng kinh doanh gạo của Tập đoàn Tân Long. Công ty có vốn điều lệ thực góp ban đầu là 100 tỷ đồng, đến nay đã tăng lên 650 tỷ đồng.

A An Food nhận chuyển nhượng thương hiệu gạo A An vào tháng 3/2023. Đến nay, Công ty đã vận hành 3 nhà máy gạo tại An Giang và Tiền Giang, với tổng diện tích đạt 63,000m², công suất sấy hơn 4.000 tấn/ngày, tổng sức chứa 54.000 tấn.

Quý I/2026, A An Food mang về gần 793 tỷ đồng doanh thu thuần và hơn 8.5 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng lần lượt 8% và 86% so với cùng kỳ năm trước. Theo Công ty, kết quả này đến từ mảng bán buôn gạo tăng trưởng tích cực nhờ sản lượng tiêu thụ tăng, bên cạnh kiểm soát tốt chi phí.

Năm 2026, Công ty đặt mục tiêu doanh thu thuần 4,300 tỷ đồng và lãi sau thuế gần 58 tỷ đồng, tăng gần 30% so với thực hiện năm 2025. Với kết quả mang về trong quý 1/2026, Công ty thực hiện được 18% mục tiêu doanh thu và 15% mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm.

Sau khi niêm yết trong thời gian tới, A An Food còn có kế hoạch tăng vốn lên 916.5 tỷ đồng thông qua phát hành 11.7 triệu cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 100:18) và thưởng 14.95 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 100:23), dự kiến diễn ra trong quý 2-3/2026.



CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): CTCP Tập đoàn Lộc Trời

vừa công bố biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2026, tổ chức ngày 11/5, với nhiều nội dung xoay quanh quá trình tái cấu trúc cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Tại đại hội, ông Trần Khánh Dư - Tổng Giám đốc cho biết Lộc Trời hiện vẫn đang duy trì một số cổ đông chiến lược. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đang ghi nhận sự quan tâm từ

một số đối tác, đồng thời các bên này đã tiến hành tìm hiểu và thẩm định để xem xét khả năng tham gia đầu tư. Tuy nhiên, do yêu cầu bảo mật từ phía đối tác nên các thông tin chi tiết chưa được công bố.

Về tiến độ báo cáo tài chính kiểm toán, Tổng Giám đốc cho biết quá trình hoàn thiện đang bị kéo dài do các vấn đề tài chính phát sinh trong năm 2024, khi doanh nghiệp gặp sự cố liên quan đến công nợ và rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán với ngân hàng, từ đó buộc phải triển khai kế hoạch tái cấu trúc. Trong quá trình thực hiện, nhiều nội dung tài chính phát sinh phức tạp cần được kiểm toán rà soát kỹ lưỡng.

Hiện Lộc Trời đã ký hợp đồng kiểm toán với EY (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) và đang tiếp tục phối hợp rà soát toàn bộ các nội dung liên quan. “Theo kế hoạch, Ban điều hành dự kiến hoàn thành báo cáo kiểm toán trong quý III”, ông Dư chia sẻ.

Theo đại diện doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, Lộc Trời đã hoàn tất quá trình tái cấu trúc với Ngân hàng TPBank (Mã: TPB) và Ngân hàng MB (Mã: MBB). Hai ngân hàng này hiện vẫn tiếp tục duy trì việc cấp vốn lưu động để phục vụ hoạt động kinh doanh.

“Tổng hạn mức tài trợ, bao gồm hạn mức tín dụng và vốn đầu tư cho các phương án kinh doanh mới khoảng 1.500 tỷ đồng”, ông Dư cho hay.

Trả lời câu hỏi liên quan đến khả năng cổ phiếu LTG bị hủy niêm yết, ông Trần Khánh Dư cho biết doanh nghiệp luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và đang nỗ lực triển khai các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Tuy nhiên, đại diện Lộc Trời cũng thẳng thắn thừa nhận rằng nếu kịch bản hủy niêm yết xảy ra thì đây sẽ là một “tình huống không mong muốn”, đồng thời mong cổ đông chia sẻ và thông cảm. Doanh nghiệp cam kết tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. ■

Phần V: CHÍNH SÁCH



Philippines áp trần giá gạo nhập khẩu trong 30 ngày

Theo tờ *Inquirer*, Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. hôm 13/5 đã ban hành Sắc lệnh Hành pháp số 118, áp dụng mức giá trần tạm thời 50 peso/kg đối với gạo nhập khẩu.

Theo sắc lệnh hành pháp này, mức giá trần bắt buộc sẽ có hiệu lực trong vòng 30 ngày trên toàn quốc, trừ khi được Tổng thống dỡ bỏ sớm hơn theo khuyến nghị của Hội đồng Điều phối Giá Quốc gia (NPCC).

Ông Marcos đã thông qua khuyến nghị do NPCC đưa ra hồi tháng 3 nhằm kiềm chế “tình trạng tăng giá bất hợp lý” và ngăn chặn hành vi lạm dụng thị trường trong bối cảnh giá các mặt hàng thiết yếu tăng mạnh do cuộc khủng hoảng tại Trung Đông gây ra.

Theo sắc lệnh hành pháp EO số 118, ông cho biết: “Cần có các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ người tiêu dùng bằng cách ngăn chặn hành vi trục lợi và các hoạt động lạm dụng thị trường khác, đồng thời bảo đảm nguồn cung đầy đủ, giá cả hợp lý và khả năng tiếp cận gạo cho mọi người dân Philippines.”

Để bảo đảm việc triển khai sắc lệnh một cách nhanh chóng và hiệu quả, Tổng thống đã chỉ đạo Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI) và Bộ Nông nghiệp (DA) đảm bảo việc thực thi nghiêm ngặt và đồng bộ việc áp dụng mức giá trần, bao gồm giám sát và điều tra các biến động giá bất thường.

Bộ Nội vụ và Chính quyền địa phương, Cảnh sát Quốc gia Philippines cùng các cơ quan thực thi pháp luật khác sẽ hỗ trợ cần thiết để bảo đảm việc thực thi mức giá trần được tiến hành kịp thời và hiệu quả.

Trong khi đó, Cục Hải quan sẽ tiến hành kiểm tra và các chiến dịch thực thi nhằm chống đầu cơ tích trữ, buôn lậu và nhập khẩu gạo trái phép, bao gồm tịch thu hoặc sung công gạo nhập lậu khi cần thiết.

Ủy ban Cạnh tranh Philippines, phối hợp với DTI và DA, sẽ triển khai các biện pháp phù hợp để xử lý hành vi thao túng thị trường, lạm dụng vị thế thống lĩnh và các hoạt động chống cạnh tranh khác nhằm bảo đảm cạnh tranh công bằng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)
Bộ Nông nghiệp & Môi trường
Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Bộ Thương Mại Ấn Độ
Reuters
Báo Thanh Niên
Vietstock

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 4/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 1/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 2/2026
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý I/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP